

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TỪ TIẾP CẬN LỊCH SỬ

GS, TS PHẠM HỒNG TUNG

Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhân vật lịch sử nổi bật nhất trong lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới cận - hiện đại. Ông là “nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹. Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về cuộc đời, tài năng và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, được công bố ở Việt Nam và ở nước ngoài. Bài viết này nêu ra những nghiên cứu bước đầu về bản lĩnh chính trị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ tiếp cận sử học; và như chỉ dẫn của Các Mác: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”², là làm rõ những nét chính của bối cảnh lịch sử, trong đó ông đã trưởng thành và tỏa sáng.

Từ khóa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp; tiếp cận lịch sử

Từ góc nhìn lịch sử, có thể thấy ba đặc điểm nhân cách cốt lõi tạo nên con người chính trị và bản lĩnh chính trị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đó là: Nhà cách mạng chân chính; Người đảng viên mẫu mực; Nhân tài quân sự xuất chúng.

1. Võ Nguyên Giáp - Nhà cách mạng chân chính

Ngay trong trang đầu tiên của cuốn *Đường Kách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra ba nhóm phẩm chất và năng lực mà một nhà cách mạng cần có:

“**Tự mình phải:** Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không

nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật.

Đối với người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người.

Làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”³.

Nói tóm lại là phải gồm đủ đức, đủ tài, đặc biệt là sẵn sàng hy sinh tất cả vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. *Võ Nguyên Giáp đích thực là một người như vậy.*

Các lớp người Việt Nam yêu nước, một khi đã quyết định tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách nô dịch của thực dân Pháp và giải phóng xã hội khỏi ách áp bức của chế độ quân chủ chuyên chế, thì tức là đã sẵn sàng hy sinh tất cả: lợi ích cá nhân, gia đình, dòng họ và cả chính mạng sống của mình. Họ quyết chấp nhận hy sinh tất cả để giành quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc. Đó là ý nghĩa cao đẹp nhất của các lớp người Việt Nam đã xả thân vì nước, trong đó có Võ Nguyên Giáp.

Tuy nhiên, thực tế lịch sử đã chỉ ra, trong quá trình tranh đấu, không phải tất cả những người đã quyết định tham gia phong trào yêu nước và cách mạng đều có thể giữ gìn được đến cùng ý chí hy sinh. Tổ chức nào, phong trào nào, đảng phái nào, ở cấp độ nào cũng có những người nản chí, bỏ cuộc, có cả những người phản bội, trở thành tay sai của địch. Cho nên, sẵn sàng hy sinh tất cả và hy sinh đến cùng, tận hiến đến cùng mới là điều làm nên bản lĩnh một nhà cách mạng chân chính.

Võ Nguyên Giáp và nhiều nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là những người như vậy, tù ngục, mọi thủ đoạn mua chuộc và tra tấn của kẻ thù không thể nào khuất phục. Thậm chí, ngay cả khi lực lượng cách mạng bị vây ráp, truy hãm vào đường cùng, thì ý chí của Võ Nguyên Giáp và đồng đội của ông vẫn không nao núng⁴.

Thử thách to lớn nhất đối với đức hy sinh của một nhà cách mạng như Võ Nguyên Giáp có lẽ không chỉ ở những lúc ông và đồng chí, đồng đội phải vượt qua gian khó, đối đầu sinh tử với kẻ thù, mà chính là từ lúc Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng trở thành “đảng cầm quyền” và ông cùng với nhiều đồng chí khác trở thành những cán bộ lãnh đạo, có quyền uy

và lực lượng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những ngày đầu sau Lễ Tuyên ngôn Độc lập (2-9-1945), trên báo *Cứu quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải nhiều lần lên tiếng nghiêm khắc cảnh báo hiện tượng “quan cách mạng”⁵. Chính thời gian này, ở tuổi 34, Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao đảm trách chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ông như một chính khách chuyên nghiệp, lịch duyệt trong bộ comple màu trắng, caravat đen, giày đen, đội “mũ phớt” thay mặt Chính phủ đón tiếp các vị khách quốc tế đại diện Đồng Minh vừa đến Hà Nội, tiếp xúc, đàm phán với các tướng lĩnh Trung Hoa Quốc dân Đảng; nhưng lại kiên quyết, đanh thép trên bàn hội nghị, đối diện với thực dân Pháp. Rồi chính ông cũng là người chỉ đạo xây dựng lực lượng quân đội và công an cách mạng, kiên quyết trừng trị thẳng tay các thế lực phản động.

Võ Nguyên Giáp rất gần gũi với các tầng lớp nhân dân, vô cùng tận tụy với công việc. Theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông bắt tay ngay vào việc xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ hành chính mới, vừa chuyên nghiệp, vừa trọng dân, vì dân. Toàn bộ kế hoạch này được trình bày ngắn gọn trên báo *Cứu quốc* số 71 ra ngày 19-10-1945, trong đó, ông đặc biệt nhấn mạnh việc: “khuyến nhân dân có điều gì muốn phản nản, có người nào muốn chỉ trích bất cứ việc gì thì gửi thư lên bá cáo, giúp tài liệu cho Chính phủ”⁶.

Chính quyền cách mạng thực sự của dân, do dân, vì dân đã được Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và những cán bộ như Võ Nguyên Giáp kiến tạo ngay từ những ngày đầu như thế. Hoàn thành được những nhiệm vụ nói trên trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn lúc đó chính là nhờ vào bản chất của Đảng, vào bản lĩnh chính trị của những cán bộ như Võ Nguyên Giáp.

Nói theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp bền bỉ tới rên, để thực sự trở thành người “phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” (giàu sang không thể cám dỗ, nghèo khó không thể chuyển lay, quyền uy không thể khuất phục - BT), vừa có cốt cách của kẻ sĩ Nho học, vừa có sự lịch lãm, chuyên nghiệp của trí thức Tây học, và trên tất cả là nền tảng đạo đức của người chiến sĩ cách mạng chân chính: toàn tâm, toàn chí tận hiến cho Nhân dân, cho Tổ quốc. Đây là phẩm chất cao quý nhất của con người Đại tướng Võ Nguyên Giáp, được ông luôn trau dồi trong suốt cuộc đời mình, và điều này đã trở thành sức mạnh, thành niềm tin, bản lĩnh để giúp ông vượt qua những thác ghềnh của cuộc sống. Đại tướng Võ Nguyên Giáp tận tụy hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao, bởi với ông, không có chỗ cho danh vọng và lợi ích cá nhân; lợi ích và sự phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc đã và luôn được ông đặt lên hàng đầu. “Dĩ công vi thượng, vị công vong tư” là những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy dỗ cán bộ mà ông luôn khắc ghi và nỗ lực thực hiện.

2. Võ Nguyên Giáp - Người đảng viên cộng sản mẫu mực

Mặc dù được giác ngộ từ sớm, Võ Nguyên Giáp lại trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương khá muộn (giữa năm 1940). Đặc điểm và cũng là sứ mệnh quan trọng nhất của một đảng cộng sản và của từng đảng viên là *sự tiên phong*: tiên phong trong nhận thức lý luận, trong hoạt động thực tiễn và gương mẫu trong lối sống. Chỉ khi nào xứng đáng là tổ chức tiên phong với những đảng viên tiên phong thì đảng cộng sản mới có thể hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Về lý luận, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng muốn

vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁷. Đối với cá nhân đảng viên, Người yêu cầu phải “Hay nghiên cứu, xem xét” và “giữ chủ nghĩa cho vững”⁸. Nhìn lại lịch sử phong trào cộng sản và công nhân thế giới, tuyệt đại đa số những khuynh hướng sai lầm, cơ hội, giáo điều, xét lại... đều bắt nguồn từ những sai lầm trong nhận thức và vận dụng lý luận. Thậm chí, cả sự bế tắc, rơi vào khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu cũng bắt nguồn từ những sai lầm trong phương pháp nhận thức và vận dụng lý luận Mác-Lênin.

Võ Nguyên Giáp không ngừng tự mình nghiên cứu, tìm hiểu lý luận, tổng kết thực tiễn, kiểm nghiệm, vận dụng lý luận. Ông thấu hiểu, rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận cách mạng, là một khoa học, nên phải “đổi xử” với nó một cách khoa học. Vì vậy, ông không tự giới hạn việc nghiên cứu của mình chỉ trong những trước tác, nhưng nguyên lý của hệ lý luận đó mà mở rộng khảo cứu, từ “*vấn đề dân cày*” cho tới chiến lược chiến tranh, nghệ thuật cầm quân và sách lược tác chiến của Napoléon, Kutuzov, Carl von Clausewitz, Tôn Vũ, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi... Vừa nghiên cứu, nghiên ngẫm và phản biện, nhất là vận dụng, kiểm nghiệm trong thực tiễn để đúc rút những điều cốt yếu nhất.

Phẩm chất quan trọng, góp phần làm nên một Võ Nguyên Giáp là “Đại tướng của nhân dân”, là “Anh cả” của quân đội, là “Anh Văn” của đồng chí, bạn bè chính là *mối quan hệ máu thịt với nhân dân và sự gắn bó chặt chẽ với bộ đội, đồng chí và bạn bè*. Ai gặp ông cũng vừa thấy thật gần gũi, mực thước, chân tình. Bản tính ông vốn vậy,

nhưng phần chính là nhờ ông được rèn giũa trong thực tế. Ông ghi nhớ lời căn dặn của người Thầy - Hồ Chí Minh: với từng người thì khoan thứ, với đoàn thể thì nghiêm, có lòng bày vẽ cho người, trực mà không táo bạo, hay xem xét người, rồi gắng vận dụng vào thực tiễn. Những ngày mới về tới Pác Bó, Hồ Chí Minh lập ra báo *Việt Nam độc lập*. Người tự mình soạn bài, còn giao cho Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và một số đồng chí khác cùng tham gia viết. Là người đã có kinh nghiệm làm báo nhiều năm, nhưng những bài báo đầu tiên Võ Nguyên Giáp viết đều bị Hồ Chí Minh cho là “không đạt”, vì vừa quá dài, lại khó hiểu đối với quần chúng. Ông được yêu cầu viết lại nhiều lần, cho tới khi đem đọc cho một đồng chí chưa biết chữ nghe mà hiểu hết thì mới được. Hồ Chí Minh yêu cầu Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng học tiếng nói, phong tục của đồng bào địa phương. Nhờ thế mà các ông đã thực hiện thành công “ba cùng” ở vùng căn cứ cách mạng đầu tiên. Những “cứu quốc hội” mà các ông xây dựng được ở khu Cao - Bắc - Lạng hồi đó là những tổ chức quần chúng có sức bền cổ kết rất cao, dù bị địch khủng bố gắt gao, đồng bào vẫn một lòng tin vào cách mạng, ra sức che chở đùm bọc cán bộ. Ông nhớ lại: khi địch khủng bố, vây ráp cán bộ trên rừng “một số các đồng chí cán bộ trung kiên, trong đó có cả những em nhi đồng, vẫn bất chấp sự tàn sát của địch, đêm đêm vượt qua mũi súng đưa gạo, đưa bắp ra ngoài làng cho chúng tôi”. Vì vậy, ông đã chỉ đạo các đồng chí: “Chính trong lúc này chúng ta càng phải bám chắc lấy cơ sở... Dù khó khăn đến đâu, vẫn phải nắm lấy quần chúng, giữ vững cơ sở quần chúng”. Tháng 12-1944, khi được Hồ Chí Minh giao cho nhiệm vụ thành lập đội quân vũ trang cách mạng đầu tiên, để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của “thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa

chưa tới”, Võ Nguyên Giáp lại được học thêm từ người Thầy của mình: “Bác dặn đi dặn lại nhiều lần: Phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ địch không thể nào tiêu diệt được”¹⁰. Đây chính là điều Đại tướng Võ Nguyên Giáp khắc cốt ghi tâm trong suốt cuộc đời lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân, đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của các kẻ thù. Đó cũng là nguyên tắc thương yêu, kính trọng nhân dân khi ông làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và cả sau khi đã nghỉ hưu. Và do vậy, ông đã trở thành một trong những nhà lãnh đạo được nhân dân yêu mến nhất trong thế kỷ XX.

Yếu tố thứ ba tạo nên bản lĩnh người đảng viên cộng sản chân chính Võ Nguyên Giáp là *tuyệt đối phục tùng tổ chức, chấp hành nghiêm túc nguyên tắc làm việc và kỷ luật của Đảng*. Là nhà cách mạng chân chính, tận hiến cho Đảng, cho nhân dân và Tổ quốc, Võ Nguyên Giáp lập nhiều chiến công và thành tích to lớn, nhưng ông không tỏ ra công thần, kiêu ngạo, đòi hỏi chế độ và sự đãi ngộ nào đặc biệt. Là người được thế giới, bạn bè năm châu ca ngợi, tôn vinh, vậy mà ông vẫn bình dị, chan hòa, bởi ông hiểu: chiến công to nhất, thành tích vĩ đại nhất là thuộc về nhân dân và chiến sĩ; vinh quang to nhất là thuộc về Tổ quốc và nhân dân.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp không bao giờ tự đặt mình lên trên tổ chức, ra ngoài phạm vi nguyên tắc và kỷ luật của Đảng và của quân đội. Hơn thế nữa, ông lại luôn luôn gương mẫu chấp hành, luôn luôn phục tùng tổ chức Đảng và quân đội. Là người rất quyết đoán và cần phải quyết đoán, nhưng trước những quyết sách quan trọng, ông đều bàn bạc dân chủ, lắng nghe ý kiến của đồng chí, đồng đội. Từ lúc bàn cách đánh đồn Nà Ngàn, Phai Khắt đến khi bàn bạc để phát động Chiến dịch Hồ Chí Minh, tác phong của vị

Tổng Tư lệnh vẫn như vậy. Sau này, khi nghiên cứu tổng kết nghệ thuật quân sự Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, ông vẫn giữ tác phong nghiêm túc, cầu thị, dân chủ đó: ông gặp, trao đổi cần kẽ, lắng nghe nhiều chuyên gia trước khi đưa ra ý kiến của mình.

Đối với người đảng viên Võ Nguyên Giáp, nhiệm vụ nào Đảng giao cũng là nhiệm vụ quan trọng. Trách nhiệm, danh dự của người đảng viên là phục tùng tổ chức và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nghiêm túc chấp hành, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. Bản lĩnh chính trị của người đảng viên trong ông là thế!

3. Võ Nguyên Giáp - Bản lĩnh chính trị của một nhân tài quân sự kiệt xuất

Một số nhà nghiên cứu phương Tây đã đề tâm nghiên cứu và cố gắng đánh giá và “giải mã” tài năng quân sự của Võ Nguyên Giáp. Họ tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, và những kiến giải của họ cũng góp phần mang lại những ánh nhìn khác nhau. Tuy nhiên, cũng không tránh khỏi có cả những cách nhìn nhận sai lầm, ví dụ như cho rằng chiến lược chiến tranh nhân dân mà Võ Nguyên Giáp thực hiện ở Việt Nam là do học được từ Mao Trạch Đông, hay thậm chí từ những đội quân du kích Tây Ban Nha¹¹. Vì vậy, việc đánh giá, nhìn nhận cho đúng bản lĩnh, tài năng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn là một điều không hề dễ dàng.

Sự thực hiển nhiên mà nhân loại thừa nhận là trong nửa sau thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam

đã ghi tên vào lịch sử thế giới với những chiến công hiển hách, chấn động địa cầu. Trong đó, vị Tổng tư lệnh của đội quân chiến thắng chính là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nhưng suốt cuộc đời mình, ông không bao giờ nhận riêng về mình chiến công nào. Bởi, là một nhà cách mạng chân chính, một đảng viên mẫu mực và là một quân nhân, ông hiểu rất sâu sắc rằng, sự lãnh đạo chính trị đối với quân đội là “thống soái”, là toàn diện, triệt để. Và do đó, sự lãnh đạo chính trị và lãnh đạo quân sự ở Việt Nam

Ba đặc điểm nhân cách cốt lõi tạo nên con người chính trị và bản lĩnh chính trị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đó là: Nhà cách mạng chân chính; Người Đảng viên mẫu mực; Nhân tài quân sự xuất chúng. Tấm gương, bản lĩnh chính trị của người đảng viên, Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp soi sáng cho chúng ta trong cuộc tranh phòng, chống tham nhũng mà Đảng ta đang đẩy mạnh hiện nay.

luôn luôn là lãnh đạo tập thể; mọi quyết sách chiến lược đều là quyết định của tập thể lãnh đạo. Hơn nữa, tập thể lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong các cuộc kháng chiến đều là những nhân tài xuất chúng, quy tụ xung quanh bậc thầy vĩ đại là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều nhà lãnh đạo tuy chưa hoặc không đeo quân hàm, mặc áo bộ đội, nhưng họ đều là những chiến lược gia quân sự xuất sắc với những đóng góp rất nổi bật

vào các chiến công chung của dân tộc, như các đồng chí Lê Duẩn, Trường-Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười... Đương nhiên, nguyên tắc lãnh đạo tập thể không trái ngược với việc cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm, và những cá nhân xuất chúng luôn để lại những dấu ấn không phai mờ đối với những quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước. Là một trong những thành viên chủ chốt nhất, hàng chục năm được giao nắm giữ cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng

Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một nhân tài quân sự xuất chúng có những cống hiến to lớn vào chiến công chung của quân và dân Việt Nam.

Bản lĩnh chính trị của thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp, tập trung ở ba điểm cốt yếu sau:

Thứ nhất, lãnh đạo xây dựng thành công lực lượng vũ trang cách mạng theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh, với nòng cốt là Quân đội nhân dân Việt Nam

Cuối năm 1944, tại Khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng, Hồ Chí Minh đã quyết định giao nhiệm vụ này cho Võ Nguyên Giáp, và cũng chính Người đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản nhất đối với việc phát triển và lãnh đạo quân đội cách mạng. *Nguyên tắc số một* là “Phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ địch không thể nào tiêu diệt được”¹². Quân đội ta là Quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà hy sinh, chiến đấu. *Nguyên tắc thứ hai*, như Hồ Chí Minh ghi trong huấn lệnh mà Võ Nguyên Giáp tuyên đọc trong Lễ thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* ngày 22-12-1944, là: “chính trị trọng hơn quân sự”¹³. Ở tại thời điểm đó thì điều này chỉ có nghĩa: “Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này”¹⁴. Nhưng về lâu dài, nguyên tắc này đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với lực lượng vũ trang nói chung, Quân đội nhân dân nói riêng, là một phương tiện chính trị đặc biệt của Đảng. Nếu xa rời nguyên tắc này, Quân đội ta sẽ mất bản chất cách mạng, sẽ không còn là một lực lượng vũ trang cách mạng gắn bó máu thịt với nhân dân. *Nguyên tắc thứ ba* là sự thống nhất chỉ huy, phối hợp hoạt động của các lực lượng vũ trang. *Nguyên tắc thứ tư* là phải không ngừng xây dựng quân đội lớn mạnh, chính quy, chuyên nghiệp chứ

không chỉ dừng lại ở hình thức những đội du kích. “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chúng có những đội quân đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của Giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”¹⁵.

Thứ hai, tài cầm quân, năng lực phân tích và chỉ đạo chiến lược xuất sắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trong lời đề tựa cho cuốn *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* của Trần Quốc Tuấn, danh tướng Trần Khánh Dư viết: “Người giỏi cầm quân thì không cần bày trận, người giỏi bày trận thì không cần đánh, người giỏi đánh thì không thua, người khéo thua thì không chết”¹⁶. Trong suốt hơn 30 năm, ở vị trí cầm quân (Tổng tư lệnh), Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đối đầu với những nhà cầm quân là các danh tướng hàng đầu của phương Tây. Họ đều là những tướng lĩnh “nhà nghề”, được đào tạo bài bản, lại nắm trong tay những lực lượng ưu trội hơn rất nhiều, với sự trợ giúp hùng hậu của đội ngũ chuyên gia giỏi, trang thiết bị tối tân. Vậy mà họ đều lần lượt phải chấp nhận thất bại một cách tâm phục, khẩu phục. Vậy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần đánh bại họ ra sao?

Trước hết, vẫn là nguyên tắc của Hồ Chí Minh: “chính trị trọng hơn quân sự”. Trong suốt chiều dài các cuộc chiến, quân đội ta, dân tộc ta luôn giương cao ngọn cờ chính nghĩa. Đây là điều các đạo quân xâm lược của địch dù tìm mọi thủ đoạn cũng không sao có được. Thất bại của các danh tướng Pháp, Mỹ trước hết chính là thất bại về chính trị, trước sau gì họ cũng sẽ mất lòng dân, bị chính nhân dân nước họ phản đối, và đó là cội nguồn của tất cả các thất bại quân sự. Tiếp theo, trong khi cầm quân,

Võ Nguyên Giáp và bộ chỉ huy ta *luôn nắm lấy thế chủ động chiến lược*, buộc đối phương phải rơi vào thế bị động chiến lược, phải tiến hành chiến tranh không theo cách họ mong muốn. Xét trên phương diện chiến lược quân sự thuần túy, đây chính là yếu tố quyết định nhất khiến cho cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ phải chịu thua trận ở Việt Nam. Hai ví dụ điển hình: 1. Khi Navarre sang cầm quân ở Đông Dương, ông ta “đọc” ngay ra thế bế tắc chiến lược của phía Pháp - Mỹ. Và ông ta quyết định xây dựng “quả đấm thép” có sức cơ động cao gồm 44 tiểu đoàn chủ lực tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ, có thể giáng cho “quân đội Việt Minh” những đòn chí mạng và thay đổi nhanh cục diện chiến trường. Trong Đông - Xuân 1953-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và quân dân Việt Nam đã đánh vào những nơi địch tương đối yếu nhưng không thể mất và đã “điều” quân chủ lực của Pháp ra 5 hướng, căng ra khắp các chiến trường Đông Dương. Thế là Navarre lại rơi vào thế sa lầy, bị động chiến lược và cuối cùng đã phải chọn một trận quyết chiến chiến lược trong thế bị động hoàn toàn. Thất bại do đó là khó tránh khỏi. 2. Năm 1965, Mỹ đổ hàng trăm nghìn quân vào chiến trường miền Nam, đánh phá ác liệt miền Bắc, Tổng thống Johnson và các chiến lược gia Mỹ âm mưu ép đối phương phải chấp nhận một cuộc chiến tranh quy ước và sẽ bị tiêu diệt, cục diện chiến tranh do đó mà xoay chuyển nhanh theo hướng có lợi cho Mỹ và tay sai. Nhưng Mỹ đã không thực hiện được âm mưu đó. Trong thế trận chiến tranh nhân dân của ta, các cuộc hành quân “tìm và diệt” của Mỹ như những quả đấm thép đâm thẳng vào không khí, trong khi quân Mỹ lại bị căng ra nhiều nơi, bị tấn công bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào. Và trong khi mọi sự chú ý của các chiến lược gia Mỹ đang tập trung vào chiến trường Khe Sanh thì quân dân ta đã bí mật

ém lực lượng, vận chuyển hàng triệu tấn vũ khí, đạn dược... áp sát Sài Gòn và hàng trăm đô thị, nhất loạt tung ra đòn tổng tấn công chiến lược Xuân 1968 làm chấn động toàn thế giới. Lãnh đạo chính trị và quân sự Mỹ khi đó hiểu rằng, họ đã thất bại trong phương lược chiến tranh và buộc phải tìm một lối thoát mới cho chính họ.

Thứ ba, không ngừng tổng kết thực tiễn, đúc rút những bài học từ những thất bại, sai lầm của chính mình.

Nghiên cứu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhiều người đặt vấn đề: ông đã học từ đâu tri thức quân sự để tạo nên tài cầm quân xuất chúng như vậy? Đúng là ông không qua trường lớp nào, nhưng lại tự mình nghiên cứu, học hỏi từ nhiều nguồn, nhiều người. Người ta biết ông từng say sưa nghiên cứu về Napoléon I, về Kuzutov và Clausewitz. Ông cũng tự mình nghiên cứu về Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi... nhưng chắc chắn người Thầy lớn mà ông học hỏi được nhiều nhất chính là Hồ Chí Minh. Như đã nói ở trên, Hồ Chí Minh chính là người đã khai sáng và củng cố cho Võ Nguyên Giáp những nguyên tắc, phương châm cơ bản của việc xây dựng và lãnh đạo lực lượng vũ trang cách mạng, và cũng chính Người đã rèn giũa cho Đại tướng phương châm chiến lược: đánh chắc thắng, giảm thiểu mất mát hy sinh, quyết đoán, táo bạo khi thời cơ tới. Và người học trò Võ Nguyên Giáp đã trưởng thành nhanh chóng, nghiêm túc học hỏi, từ thực tiễn thành công và cả thất bại, sai lầm.

Cuối năm 1943 cho đến mùa Thu năm 1944, do bộc lộ lực lượng quá sớm, căn cứ Cao - Bắc - Lạng bị thực dân Pháp và tay sai khủng bố rất ác liệt, nhiều cơ sở bị thiệt hại nặng nề. Trong tình thế đó, Ban Chỉ huy và Liên Tỉnh ủy đã quyết định phát động khởi nghĩa. Đúng lúc đó Hồ Chí Minh đã trở về, ngay sau khi nghe Võ

Nguyễn Giáp và Vũ Anh báo cáo, Người đã kịp thời yêu cầu hoãn cuộc khởi nghĩa và chỉ ra đó sẽ là một cuộc khởi nghĩa non, khó tránh khỏi thất bại. Tiếp theo là bài học chọn điểm tấn công đột phá là cứ điểm Đông Khê chứ không phải là Cao Bằng trong Chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950 và cả những bài học sâu sắc khi lần đầu tiên đưa quân đội xuống vùng trung du và đồng bằng sau Chiến dịch Biên giới. Tuy có thu được những kết quả nhất định, nhưng các chiến dịch đó đã gây ra thiệt hại khá to lớn về lực lượng. Đó là những kinh nghiệm nghiêm khắc và quý báu để Võ Nguyên Giáp thấu hiểu bài học đánh chắc thắng mà Hồ Chí Minh đã truyền thụ cho ông, để rồi sau này, ở thời khắc quyết định, ông đã dũng cảm đi tới quyết định: kéo pháo ra, thay đổi cách đánh và giành thắng lợi chung cuộc tại Điện Biên Phủ năm 1954.

Cũng từ Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp còn học được bài học quý báu: thận trọng, chắc thắng nhưng không do dự, mà phải kiên quyết, táo bạo, kịp thời khi chớp thời cơ chiến lược. Tháng Tám năm 1945, khi đó Hồ Chí Minh bị ốm rất nặng, sốt cao có lúc Người thiếp đi trong cơn mê, nhưng lúc tỉnh dậy thì lại dặn dò Võ Nguyên Giáp: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”¹⁷. Tinh thần ấy, bản lĩnh ấy của Hồ Chí Minh được tiếp thu và tái hiện nhiều lần trong cuộc đời cầm quân của người học trò Võ Nguyên Giáp, nhất là trong bản Quân lệnh ông gửi cho cán bộ và chiến sĩ ngày 7-4-1975: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa! Táo bạo, táo bạo hơn nữa! Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng Miền Nam. Quyết chiến! Quyết thắng!”

Lịch sử càng lùi xa càng cho phép chúng ta nhìn nhận và thấy rõ hơn tầm vóc và bản lĩnh

của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và thế hệ lãnh đạo cách mạng tiền bối. Càng đi sâu tìm hiểu, chúng ta biết hơn về ông - “người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; “một vị “Tổng tư lệnh tài năng xuất chúng nhưng rất bình dị”, càng hiểu sâu sắc hơn người “Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam.” Đại tướng Võ Nguyên Giáp đích thực là “vị tướng của nhân dân”, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới.

1. Điều văn do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đọc tại lễ tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp. <https://tuyengiao.vn/thoi-su/toan-van-loi-dieu-truy-dieu-dai-tuong-vo-nguyen-giap-57491>

2. C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb CTQG, H, 1995, T.3, tr.11

3, 7, 8. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 280-281, 289, 280

4. Xem: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, H, 2018, tr. 72-74

5. Báo *Cứu quốc*, số 69 (ngày 17-10-1945), số 78 (ngày 30-10-1945)

6. Báo *Cứu quốc* số 71, ngày 19-10-1945

9, 10, 12, 13, 14, 15, 17. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tập hồi ký*, tr. 71-72, 84, 84, 88, 89, 89, 130

11. Đây là quan điểm của sử gia Na uy nổi tiếng Stein Tønnesson. Xem: Phạm Hồng Tung: “Tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Suy nghĩ thêm về chiến tranh nhân dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2014, tr. 61-67

16. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, H, 1998, T. II, tr. 84.